

Số: 237/BC-UBND

Nguyễn Bình, ngày 13 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/NĂM 2023**

I. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn đến 31/3/2023:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 4.484 triệu đồng, đạt 18,8% dự toán, bằng 87% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 4.484 triệu đồng, đạt 18,8% dự toán và bằng 87% cùng kỳ. Cụ thể tình hình thực hiện thu đối với một số khu vực như sau:

- Doanh nghiệp nhà nước trung ương, địa phương quản lý: 83 triệu đồng, đạt 10,3% dự toán, bằng 31,6% so với cùng kỳ.
- Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 2.111 triệu đồng đạt 15,8% dự toán, bằng 85,4% so với cùng kỳ.
- Thuế Thu nhập cá nhân: 310 triệu đồng, đạt 35,6% dự toán, bằng 136% so với cùng kỳ.
- Phí, lệ phí: 357 triệu đồng, đạt 24,3% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ.
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 8 triệu đồng, đạt 29,6% dự toán, bằng 1.257% so với cùng kỳ.
- Thuê mặt đất, mặt nước: 196 triệu đồng, đạt 93,3% dự toán.
- Thu tiền sử dụng đất: 233 triệu đồng đạt 9% dự toán, bằng 92,3% so với cùng kỳ.
- Khoản thu Lệ phí trước bạ: 858 triệu đồng, đạt 25,2% dự toán, bằng 74,1% so với cùng kỳ.
- Thu khác ngân sách: 428 triệu đồng, đạt 47,5% dự toán, bằng 132,1% so với cùng kỳ.

II. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN 31/3/2023

Tổng chi NSDP thực hiện là: 211.144 triệu đồng đạt 28,1% dự toán, bằng 224% so với cùng kỳ, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển là: 46,634 triệu đồng, bao gồm kinh phí tạm ứng cho các dự án theo quy định, kinh phí dự toán đầu năm phân bổ cho các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán, dự án có khối lượng hoàn thành.

2. Chi thường xuyên: 164.511 triệu đồng, đạt 38,1% so với dự toán và bằng 174% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 39,329 triệu đồng, đạt 16,5% dự toán và bằng 109% so với cùng kỳ;

- Chi sự nghiệp y tế: 7.295 triệu đồng, đạt 23,1% so với dự toán và bằng 105% so với cùng kỳ;
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 279 triệu đồng, đạt 7,3% so với dự toán và bằng 113% so với cùng kỳ;
- Chi sự nghiệp thể thao: 31 triệu đồng, đạt 5,6% so với dự toán.
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 6 triệu đồng, đạt 0,2% so với dự toán.
- Chi các hoạt động kinh tế: 327 triệu đồng, đạt 0,9% so với dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ;
- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 83.328 triệu đồng, đạt 86,2% dự toán và bằng 109% so với cùng kỳ
- Chi đảm bảo xã hội đạt 33.916 triệu đồng, đạt 160,8% dự toán và bằng 461% cùng kỳ.

Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể và chi đảm bảo xã hội đạt tiến độ dự toán giao do đây chủ yếu là các khoản chi lương, chi thực hiện chính sách an sinh xã hội và chi các chế độ cho con người

Những lĩnh vực khác tiến độ giải ngân còn thấp như sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp kinh tế do những nội dung, nhiệm vụ chi và các dự án đều đang trong giai đoạn triển khai.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, TCKH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Đào Nguyên Phong

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN	752.307	306.511	40,7	132
I	Thu cân đối NSNN	16.593	3.848	23,2	87
1	Thu nội địa	16.593	3.848	23,2	65
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn năm trước sang	6.047	134.418	2223,0	788
III	Thu bổ sung từ NS cấp trên	729.667	168.245	23,1	102
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	752.307	211.145	28,1	224
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	460.719	211.145	45,8	224
1	Chi đầu tư phát triển	19.992	46.634	233,3	681
2	Chi thường xuyên	431.694	164.511	38,1	174
3	Dự phòng ngân sách	9.033			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	291.588			

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	23.880	4.584	19,2	87,0
I	Thu nội địa	23.880	4.584	19,2	65,0
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	800	83	10,3	31,6
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	13.340	2.111	15,8	85,4
4	Thuế thu nhập cá nhân	872	310	35,6	136,0
5	Lệ phí trước bạ	3.400	858	25,2	74,1
6	Phí, lệ phí	1.470	357	24,3	73,0
7	Các khoản thu về nhà, đất	2.838	438	15,4	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	28	8	29,6	1257,6
-	Thu tiền sử dụng đất	2.600	233	9,0	92,3
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	210	196	93,3	
8	Thu khác ngân sách	900	428	47,5	132,1
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	260		0,0	0
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán)				
II	Thu Viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	16.593	3.848	23,2	87,0
1	Từ các khoản phân chia	16.593	3.848	23,2	87,1
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	752.306,6	211.144,9	28,1	224
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	460.719	211.145	45,8	224
I	Chi đầu tư phát triển	19.992	46.634	233,3	681
1	Chi đầu tư cho các dự án	19.992	46.634	233,3	681
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	431.694	164.511	38,1	174
	Trong đó:				
1	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	238.261	39.329	16,5	109
2	Chi Khoa học và công nghệ				
3	Chi Y tế, dân số và gia đình (<i>Bảo hiểm y tế</i>)	31.535	7.295	23,1	105
4	Chi Văn hóa thông tin	3.809	279	7,3	113
5	Chi Phát thanh, truyền hình				
6	Chi Thể dục thể thao	549	31	5,6	
7	Chi Bảo vệ môi trường	3.170	6	0,2	
8	Chi các hoạt động kinh tế	36.569	327	0,9	96
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	96.706	83.328	86,2	
10	Chi Bảo đảm xã hội	21.095	33.916	160,8	461
III	Dự phòng ngân sách	9.033		0,0	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	291.588	0	0,0	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	291.588		0,0	
2	Các chương trình dự án quan trọng				
3	Các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				